**Đề ôn thi Trạng nguyên Tiếng Việt lớp 5 vòng 8 cấp huyện có đáp án 2024 – 2025**

**Bài 1: Phép thuật mèo con**.

Hãy ghép hai ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Kê | Trung | Kim | Trong | Tân thời |
| Đảm đang | Phắc-tuya | Tình nghĩa | Phú lãng Sa | Chớp bóng |
| Nội | Giữa | Nước Pháp | Kiểu mới | Vàng |
| Gà | Vén khéo | Nghì | Hóa đơn | Chiếu phim |
| Môn | Cửa |  |  |  |

**Bài 2. ĐIỀN TỪ**

**Câu hỏi 1:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Người thanh tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khẽ đánh bên ........... cũng kêu.

**Câu hỏi 2:**Từ có tiếng “bản” dùng để chỉ đặc điểm riêng làm cho một sự vật phân biệt với sự vật khác thì được gọi là bản ................

**Câu hỏi 3**: Trong cấu tạo vần của tiếng “nguyễn” thì âm chính là .................

**Câu hỏi 4:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Em yêu màu đỏ:

Như máu con tim

Lá cờ Tổ quốc

Khăn quàng ................

**Câu hỏi 5:**Từ có tiếng “công” chỉ văn bản do nhiều nước cùng kí kết để quy định nguyên tắc và thể lệ giải quyết một vấn đề quốc tế được gọi là công ................

**Câu hỏi 6**: Các vế trong câu ghép “Nắng vừa nhạt, sương đã buông xuống mặt biển” được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng: " vừa….........".

**Câu hỏi 7:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Răng của chiếc cào

Làm sao nhai được?

Mũi .................. rẽ nước

Thì ngửi cái gì?

**Câu hỏi 8:**Điền vào chỗ trống quan hệ từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Nói chín thì ............... làm mười

Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.

**Câu hỏi 9:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Tuổi thơ chở đầy cổ tích

Dòng sông lời mẹ ngọt ngào

Đưa con đi cùng đất nước

Chòng chành nhịp võng ................

**Câu hỏi 10:**Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

“Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Biển sẽ nằm ............. ngỡ giữa cao nguyên

Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả

Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên”

**Câu hỏi 11**: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải băm ……….., thái khoai.

**Câu hỏi 12:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Ác tắm thì ráo, …… ….tắm thì mưa.”

**Câu hỏi 13**: Trạng ngữ “Phía trên bờ đê” trong câu: “Phía trên bờ đê, bọn trẻ chăn trâu thả diều, thổi sáo.” dùng để chỉ ….. …chốn.

**Câu hỏi 14:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Đi một ngày đàng, học một …… …..khôn.”

**Bài 3. TRẮC NGHIỆM**

Câu hỏi 1: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

"Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc."

A - Võ Quảng B - Đỗ Trung Lai C - Tố Hữu D - Xuân Quỳnh

Câu hỏi 2: Trong bài tập đọc “Nghìn năm văn hiến” thì từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng vào năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi lấy đỗ bao nhiêu tiến sĩ ?

A - 3100 tiến sĩ B - 2896 tiến sĩ C - 2698 tiến sĩ D - 2968 tiến sĩ

Câu hỏi 3: Trong câu "Bé đang học ở trường mầm non", từ mầm non được dùng với nghĩa gì?

A - Nghĩa chuyển B - Nghĩa gốc C - Đồng nghĩa D - Trái nghĩa

Câu hỏi 4: Trạng ngữ “Một buổi chiều đẹp trời” trong câu “Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi.” chỉ gì?

A - nguyên nhân B - phương tiện C - thời gian D - nơi chốn

Câu hỏi 5: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

“Cho tôi nhập vào chân trời các em

Hoa xương rồng chói đỏ

Tuổi thơ đứa bé da nâu

Tóc khét nắng màu râu bắp.”?

A - Thanh Thảo B - Đỗ Trung Lai C - Tố Hữu D - Trần Đăng Khoa

Câu hỏi 6: Trong câu “Khi cây chuối mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây chuối con cứ phát triển và lớn nhanh hơn hớn.”, có các quan hệ từ nào?

A - thì, và B - khi, thì C - khi, cứ, và D - khi, thì, và, cứ

Câu hỏi 7: Vật để cố định đã lâu, không thay đổi, được gọi là gì?

A - Lưu bút B - Lưu vong C - Lưu giữ D - Lưu cữu

Câu hỏi 8: Từ “lim dim” thuộc từ loại nào?

A - Danh từ B - Động từ C - Tính từ D - Quan hệ từ

Câu hỏi 9: Từ “tôi” trong câu “Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm.” là từ loại gì?

A - Danh từ B - Đại từ C - Tính từ D - Động từ

Câu hỏi 10: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

"Qua tấm lòng các em

Cả thế giới quàng khăn quàng đỏ

Các anh hùng là những–đứa – trẻ - lớn – hơn."?

A - Đỗ Trung Lai

B - Tố Hữu

C - Nguyễn Khoa Điềm

D - Trần Đăng Khoa

**Đáp án**

**Bài 1: Phép thuật mèo con**.

Hãy ghép hai ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

|  |  |
| --- | --- |
| Kê = Gà  Môn = Cửa  Nghì = Tình nghĩa  Tân thời = Kiểu mới  Trong = Nội | Trung = Giữa  Kim = Vàng  Phắc-tuya = Hóa đơn  Đảm đang = Vén khéo  Chớp bóng = Chiếu phim  Phú lãng Sa = Nước Pháp |

**Bài 2. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.**

Câu hỏi 1: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Người thanh tiếng nói cũng thanh

Chuông kêu khẽ đánh bên ......**thành**..... cũng kêu.

Câu hỏi 2: Từ có tiếng “bản” dùng để chỉ đặc điểm riêng làm cho một sự vật phân biệt với sự vật khác thì được gọi là bản ........**sắc**........

Câu hỏi 3: Trong cấu tạo vần của tiếng “nguyễn” thì âm chính là .........yê........

Câu hỏi 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

"Em yêu màu đỏ:

Như máu con tim

Lá cờ Tổ quốc

Khăn quàng ........**đội viên........**

Câu hỏi 5: Từ có tiếng “công” chỉ văn bản do nhiều nước cùng kí kết để quy định nguyên tắc và thể lệ giải quyết một vấn đề quốc tế được gọi là công .......**văn**.........

Câu hỏi 6: Các vế trong câu ghép “Nắng vừa nhạt, sương đã buông xuống mặt biển” được nối với nhau bằng cặp từ hô ứng: " vừa….**đã**........".

Câu hỏi 7: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Răng của chiếc cào

Làm sao nhai được?

Mũi ......**thuyền**............ rẽ nước

Thì ngửi cái gì?

Câu hỏi 8: Điền vào chỗ trống quan hệ từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Nói chín thì .......**nên**........ làm mười

Nói mười làm chín, kẻ cười người chê.

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Tuổi thơ chở đầy cổ tích

Dòng sông lời mẹ ngọt ngào

Đưa con đi cùng đất nước

Chòng chành nhịp võng ...........**cao dao**.....

Câu hỏi 10: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

“Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Biển sẽ nằm .......**bỡ**...... ngỡ giữa cao nguyên

Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả

Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên”

Câu hỏi 11: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu sau:

Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo

Cho nên tôi phải băm ……**bèo**….., thái khoai.

Câu hỏi 12: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Ác tắm thì ráo, ……**sáo**….tắm thì mưa.”

Câu hỏi 13: Trạng ngữ “Phía trên bờ đê” trong câu: “Phía trên bờ đê, bọn trẻ chăn trâu thả diều, thổi sáo.” dùng để chỉ …..**nơi**…chốn.

Câu hỏi 14: Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Đi một ngày đàng, học một ……**sàng**…..khôn.”

**Bài 3. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.**

Câu hỏi 1: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:

"Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Nó đứng dậy giữa trời

Khoác áo màu xanh biếc."

**A - Võ Quảng** B - Đỗ Trung Lai C - Tố Hữu D - Xuân Quỳnh

Câu hỏi 2: Trong bài tập đọc “Nghìn năm văn hiến” thì từ khoa thi năm 1075 đến khoa thi cuối cùng vào năm 1919, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được 185 khoa thi lấy đỗ bao nhiêu tiến sĩ ?

A - 3100 tiến sĩ **B - 2896 tiến sĩ** C - 2698 tiến sĩ D - 2968 tiến sĩ

Câu hỏi 3: Trong câu "Bé đang học ở trường mầm non", từ mầm non được dùng với nghĩa gì?

**A - Nghĩa chuyển** B - Nghĩa gốc C - Đồng nghĩa D - Trái nghĩa

Câu hỏi 4: Trạng ngữ “Một buổi chiều đẹp trời” trong câu “Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi.” chỉ gì?

A - nguyên nhân B - phương tiện **C - thời gian**D - nơi chốn

Câu hỏi 5: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

“Cho tôi nhập vào chân trời các em

Hoa xương rồng chói đỏ

Tuổi thơ đứa bé da nâu

Tóc khét nắng màu râu bắp.”?

A - Thanh Thảo **B - Đỗ Trung Lai** C - Tố Hữu D - Trần Đăng Khoa

Câu hỏi 6: Trong câu “Khi cây chuối mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây chuối con cứ phát triển và lớn nhanh hơn hớn.”, có các quan hệ từ nào?

**A - thì, và** B - khi, thì C - khi, cứ, và D - khi, thì, và, cứ

Câu hỏi 7: Vật để cố định đã lâu, không thay đổi, được gọi là gì?

A - Lưu bút B - Lưu vong C - Lưu giữ **D - Lưu cữu**

Câu hỏi 8: Từ “lim dim” thuộc từ loại nào?

A - Danh từ **B - Động từ**C - Tính từ D - Quan hệ từ

Câu hỏi 9: Từ “tôi” trong câu “Trên con đường từ nhà đến trường, tôi phải đi qua bờ Hồ Gươm.” là từ loại gì?

A - Danh từ **B - Đại từ**C - Tính từ D - Động từ

Câu hỏi 10: Tác giả nào đã viết những câu thơ sau :

"Qua tấm lòng các em

Cả thế giới quàng khăn quàng đỏ

Các anh hùng là những–đứa – trẻ - lớn – hơn."?

**A - Đỗ Trung Lai**

B - Tố Hữu

C - Nguyễn Khoa Điềm

D - Trần Đăng Khoa.